Thứ Ba, Ngày 16 Tháng 4 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thở phào nhẹ nhõm!

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thị trường chứng khoán tiếp nối đà giảm của phiên ngày 15/4 và thủng mốc 1,200 điểm (tương đương giảm 24 điểm). Tuy nhiên, đà giảm nhanh chóng hạ nhiệt khi dòng tiền bắt đáy nhập cuộc, giúp thị trường quay về mốc tham chiếu ở cuối phiên. Thanh khoản giao dịch tiếp tục duy trì trên ngưỡng trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 0.93 điểm (-0.08%), đạt 1,215.68 điểm; HNX-Index giảm 0.88 điểm (-0.38%), đạt 228.83 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 30.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,355.2 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 71.19 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở SSI, MWG, VIX.

▶ TCB (+2.48%), BID (+1.21%), CTG (+1.79%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-1.09%), VIC (-1.28%), VNM (-1.39%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thủy sản, F&B, và vật liệu xây dựng là ba nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: ASM, VNM, HPG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tiếp tục giảm điểm theo quán tính của phiên hôm qua và chạm giá thấp nhất tại 1,191. Tuy nhiên, lực cầu tham gia khi VN-Index kiểm định MA100 đã giúp chỉ số thu hẹp đà giảm và đóng cửa tại 1,215. Trong kịch bản tích cực, kì vọng VN-Index sẽ kiểm định ngưỡng hỗ trợ 1,180 – 1,210 với thanh khoản thấp và cân bằng hơn.

Chiến lược: Nhà đầu tư tận dụng nhịp hồi để xử lí những cổ phiếu vi phạm kĩ thuật, tuân thủ kỉ luật cũng như ưu tiên bảo toàn vốn.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,216	-0.1	-3.8	15.5	16.2	1.7	4,956,280
VN30 Index	1,233	0.4	-1.9	15.9	12.4	1.6	3,483,280
VN Midcap	1,805	-0.6	-5.3	35.4	17.7	1.6	921,038
VN Smallcap	1,399	-0.9	-7.5	20.9	24.0	1.0	236,357
HNX Index	229	-0.4	-4.5	10.4	23.0	1.2	291,724
UpCom	89	-0.4	-3.0	12.6	13.4	1.8	1,217,885

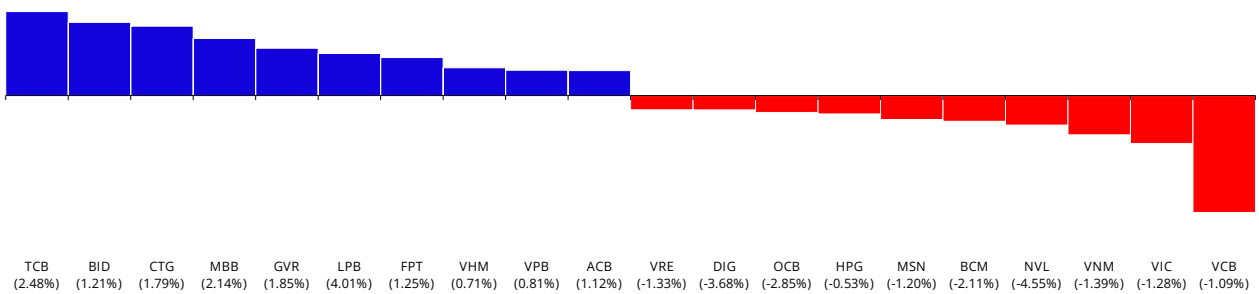
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.2	0.6	17.3	1.4	222.0	3.4	109,136
Bảo hiểm	-1.0	-7.7	0.0	-13.9	13.3	1.3	40,741
Bất động sản	-1.0	-2.8	-0.4	-3.5	14.6	1.3	739,668
CNTT	1.1	-2.1	15.8	59.7	22.9	4.5	158,954
Dầu khí	0.1	-5.0	42.7	8.7	22.2	2.4	62,799
Dịch vụ tài chính	-0.8	-10.5	7.8	73.0	21.9	1.8	195,329
Tiện ích	1.0	-5.1	-0.5	-3.3	15.4	1.9	298,225
Du lịch và Giải trí	-0.3	9.0	9.2	15.6	n.a	28.2	105,587
Hàng & DV CN	-0.9	-4.5	5.9	26.8	14.7	1.7	138,333
Hàng CN & Gia dụng	-0.6	-5.2	12.0	20.4	15.5	1.9	58,488
Hóa chất	1.5	-11.1	25.9	70.1	24.1	2.0	224,156
Ngân hàng	0.6	-1.0	14.2	25.0	9.8	1.6	2,008,448
Ô tô và phụ tùng	-0.1	-2.9	6.2	16.0	18.7	1.2	15,519
Tài nguyên Cơ bản	-0.8	-6.4	0.2	33.8	33.8	1.4	215,152
Th.phẩm & Đồ uống	-1.1	-6.6	-2.5	-10.3	24.1	2.6	412,071
Truyền thông	3.9	-12.5	-19.0	40.5	28.9	0.9	1,734
Xây dựng và Vật liệu	-7.4	-7.6	0.7	29.0	26.1	1.4	126,522
Y tế	-0.1	1.2	7.3	20.8	14.7	2.0	37,159

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	0.1	2.1	2.8	2.9	4.9	4.7
USD/JPY	155	0.1	1.8	3.6	5.0	9.6	14.9
USD/CNY	7	0.0	0.1	0.6	0.7	2.0	5.2
KRW/USD	1,395	0.8	2.9	4.6	4.7	8.3	6.4
EUR/USD	1	0.1	2.3	2.4	2.4	4.0	2.9
USD/VND	25,290	0.5	1.3	2.3	3.2	4.2	7.7
Dầu Thô	85	0.0	0.2	5.4	17.9	19.2	3.5
Xăng	237	-14.8	-14.0	-12.9	11.7	12.8	-16.4
Khí đốt	2	0.2	-9.5	2.4	-41.6	-32.6	-19.8
Than	130	0.4	1.2	-1.0	-0.1	-11.4	-31.0
Vàng	2,372	-0.5	0.8	9.8	16.9	15.0	18.9
Thép cuộn	3,783	0.2	0.9	-0.2	-6.5	-7.2	-10.5

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 8099
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) PAP – Công nghiệp: Dự án vẫn đang đầu tư, CTCP Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An (UPCoM: PAP) tiếp tục lỗ trong quý I/2024, nâng tổng lỗ luỹ kế 15.41 tỷ đồng.

2) BVS – Chứng khoán: Trong năm 2024, Chứng khoán Bảo Việt đặt kế hoạch với tổng doanh thu 877.7 tỷ đồng, bằng 94% so với thực hiện trong năm 2023 và LNST dự kiến 181 tỷ đồng, bằng 92% so với cùng kỳ năm trước.

3) QNP – Logistic: Trong năm nay, ban lãnh đạo CTCP Cảng Quy Nhơn giữ quan điểm thận trọng về triển vọng kinh doanh với mục tiêu lợi nhuận trước thuế giảm 20% so với năm 2023.

4) KHG – Bất động sản: Ban lãnh đạo Tập đoàn Khải Hoàn Land cho biết, công ty đang nắm quỹ đất lên tới hơn 1,000 ha và đang tiếp tục làm việc với loạt địa phương để mở rộng quỹ đất.

5) VN Diamond – ETF: Ngày 15/4, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) công bố thông tin danh mục thành phần chỉ số VN Diamond kỳ tháng 4 khi loại cổ phiếu CTCP Đầu tư Thế giới Di động (mã MWG) và thêm mới cổ phiếu CTCP Nhựa Bình Minh (mã BMP).

6) HAX – Ô tô: Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (Haxaco) công bố kết quả kinh doanh quý I/2024 với lợi nhuận khả quan, tăng 628% so với cùng kỳ năm ngoái.

7) NVL – Bất động sản: Novagroup đăng ký bán 4,413 triệu cổ phiếu NVL dự kiến từ ngày 19/4 đến ngày 26/4, theo phương thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận. Nếu giao dịch thành công, Novagroup sẽ giảm sở hữu tại NVL xuống còn 18.141%.

8) DNSE – Chứng khoán: Đại hội đồng cổ đông CTCP Chứng khoán DNSE tổ chức sáng nay (16/4) đã thông qua các kế hoạch, chỉ tiêu kinh doanh năm 2024. Theo đó, kế hoạch lợi nhuận sau thuế tối đa đạt 445 tỷ đồng.

9) BAF – Nông nghiệp: Hiện nay, BaF Việt Nam đang đẩy mạnh chuyển dịch sang mô hình chăn nuôi heo 3F, với mục tiêu tăng sản lượng heo thương phẩm từ 1 triệu con trong năm 2024 lên 6 triệu con vào năm 2030.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận – PNJ

PNJ – Bán lẻ: Ngày 16/4, PNJ tiến hành ĐHĐCĐ 2024 trình cổ đông kế hoạch kinh doanh, doanh thu 37,147 tỷ đồng, tăng 12% YoY; LNST tăng 6% lên 2,089 tỷ đồng.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/15/2024	4/16/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm	76.0	27	40	23	
2	Truyền thông	60.1	15	15	10	
3	Dịch vụ tài chính	55.6	4,065	4,467	2,871	
4	Hóa chất	44.6	1,086	1,082	748	
5	Xây dựng và Vật liệu	44.4	1,481	1,442	998	
6	Công nghệ Thông tin	44.2	518	483	335	
7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	38.4	1,471	1,476	1,066	
8	Ô tô và phụ tùng	35.6	120	110	81	
9	Thực phẩm và đồ uống	32.5	2,407	2,184	1,648	
10	Tài nguyên Cơ bản	30.9	2,016	1,671	1,276	
11	Bất động sản	25.6	7,106	6,465	5,147	
12	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	21.8	352	308	253	
13	Y tế	19.2	35	36	30	
14	Bán lẻ	17.5	1,106	859	731	
15	Ngân hàng	16.0	7,396	5,564	4,795	
16	Hàng cá nhân & Gia dụng	14.6	323	359	314	
17	Dầu khí	5.0	462	307	292	

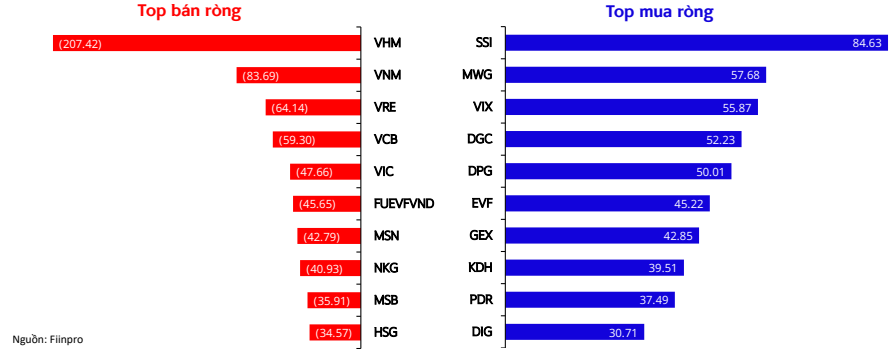
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
DIG	DIC Corp	Bất động sản	30,100	-3.7	-8.6	12.5	85	1,367.5	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	17,850	-1.7	-9.2	4.4	109	1,095.0	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	35,200	0.7	-6.1	7.3	84	1,142.2	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	28,350	-0.5	-5.2	1.4	96	943.0	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	113,500	2.2	-3.0	20.2	154	507.6	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20,850	-3.7	-12.8	-11.7	81	640.8	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	64,000	-1.4	-4.5	-5.3	118	457.0	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	20,100	-1.7	-9.7	-9.7	77	548.7	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	15,800	-0.6	-2.2	19.7	106	464.8	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	66,100	-1.2	-10.1	-1.3	69	530.7	
ACB	ACB	Ngân hàng	27,150	1.1	-0.5	13.6	84	467.6	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	17,650	-4.3	-12.4	-8.8	86	449.0	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	113,000	1.3	0.0	17.6	98	408.8	
MBB	MBBank	Ngân hàng	23,900	2.1	-0.4	28.2	34	766.8	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	29,150	-2.0	-9.5	4.7	63	503.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
TNA	XNK Thiên Nam	Tài nguyên Cơ bản	5,610.0	-1.4	-4.6	-4.6	-3.9	5.61	
VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10,950.0	-1.8	-3.5	-3.5	-2.7	10.95	
HSL	Thực phẩm Hồng Hà	Thực phẩm và đồ uống	5,050.0	-3.6	-10.1	-50.0	-8.8	5.05	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	5,610.0	-6.0	-14.5	-20.4	-12.0	5.61	
TNH	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y tế	20,750.0	0.7	-5.7	11.2	-4.7	20.75	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	22,400.0	-1.8	-5.7	4.9	-4.8	22.40	
ASM	Tập đoàn Sao Mai	Thực phẩm và đồ uống	11,350.0	-6.2	-12.7	9.1	-11.2	11.35	
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	39,350.0	-0.9	-5.3	-0.4	-5.0	39.35	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	78,200.0	2.2	-4.8	23.0	-3.5	78.20	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	113,500.0	2.2	-3.0	20.2	-3.4	113.50	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

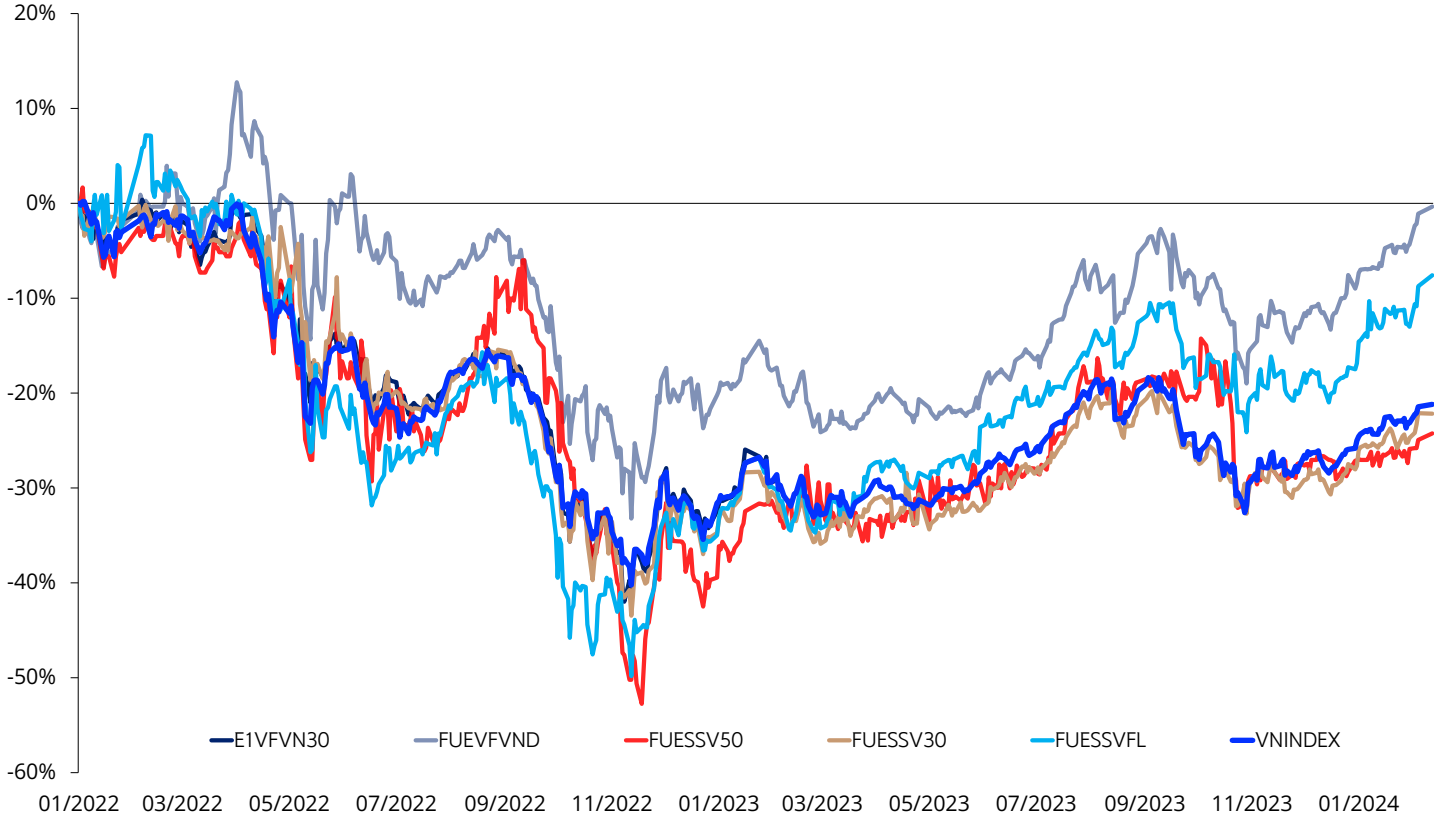
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/16/2024	2,907.0	2,843.7	63.3
4/15/2024	1,875.2	3,145.1	-1,269.9
4/12/2024	7,127.2	7,855.8	-728.5
4/11/2024	1,697.9	1,646.9	51.0
4/10/2024	1,659.8	2,267.3	-607.5
4/9/2024	1,807.1	1,533.6	273.4
4/8/2024	1,412.2	1,564.3	-152.1
4/5/2024	1,969.3	1,944.7	24.6
4/4/2024	2,201.8	1,717.6	484.2
4/3/2024	1,799.6	3,029.7	-1,230.0
4/2/2024	2,685.1	3,420.8	-735.7
4/1/2024	2,034.0	2,756.6	-722.7
3/29/2024	1,423.8	2,216.6	-792.7
3/28/2024	2,888.1	4,216.8	-1,328.7
3/27/2024	3,052.5	4,931.8	-1,879.4
3/26/2024	1,808.4	1,983.2	-174.7

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	21,720	0.0%	-0.1%	11.8%	1,752,200	37.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,070	5.7%	7.1%	14.2%	16,900	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,810	-2.3%	-3.3%	7.4%	805,300	16.1	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	29,570	-1.4%	-1.6%	11.8%	5,220,400	152.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,420	-0.5%	-3.4%	7.1%	377,100	6.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,290	-0.7%	-1.7%	9.4%	61,300	0.9	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,660	-0.2%	-1.3%	8.7%	54,800	0.8	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,820	6.3%	3.3%	-7.1%	800	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,400	-0.1%	0.5%	12.0%	12,400	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,500	0.5%	-3.4%	5.5%	253,800	2.9	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,080	0.0%	1.9%	14.0%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	12,490	-0.4%	0.0%	14.3%	113,000	1.4	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,190	-1.3%	1.6%	-5.0%	5,400	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	295.2	-16.7	-43.2	18.7	20.1	1.0	1.72	1.7	12.0	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	5.1	-0.6	-1.6	23.0	37.8	1.0	1.66	1.7	12.1	49.7
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	56.2	-29.5	-29.9	21.7	25.3	0.9	1.87	1.3	9.0	83.4
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	636.5	-70.4	-136.9	29.5	23.9	0.9	1.94	2.0	12.9	83.8
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	21.2	21.8	0.8	1.53	1.7	13.2	43.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.5	0.0	0.0	19.2	25.1	0.9	1.75	1.7	11.6	61.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.1	-0.4	16.7	20.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	3.2	31.0	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	25.8	1.2	1.2	20.2	25.0	0.9	1.75	1.7	11.5	62.3
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.0	0.0	0.5	37.7	29.3	1.2	1.36	1.7	16.9	43.2
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.8	0.0	0.0	29.2	22.8	1.0	1.75	1.4	8.8	69.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.1	1.3	30.6	20.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	51.6	-0.1	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL
Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities